

베트남어 토킹카드

일반회화

Lv.02

biz[♥]
talking

Talking

Card. 01

패턴 : Xin chào Anh

> 단어

- Xin : 손윗 사람에게 인사 할 때 붙이는 단어
- Chào : 안녕
- Anh : 오빠, 형
- chị : 누나, 언니
- em : 여동생/남동생
- ~~ ơi : ~~씨
- Ông/ Bà : 할아버지, 할머니
- Cô/ Thầy : 여자 선생님/ 남자 선생님

> 회화

A : Xin chào Anh
형, 안녕하세요.

B : chào em
동생. 안녕.



> 도전

Xin chào _____.

> 베트남어로 말해요.

선생님(여자) 안녕하세요.

_____.